

Ngày	6,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.1%	18.6%	14.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,660 - 7,490
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	195
Số lượng CPLH (CP)	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	111,740
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.40
EPS	990
P/E	6.6

DT thuần

Q1/24

72.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.5| -29.6%

YoY: ▲ 2.40| 3.4%

LN trước thuế

Q1/24

10.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.73| 54.9%

YoY: ▲ 1.35| 14.6%

LN sau thuế

Q1/24

10.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.89| 59.3%

YoY: ▲ 1.53| 16.9%

ROA

2023

4.5%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

2023

354

tỷ VNĐ

YoY: ▼68.0| -16.0%

LN trước thuế

2023

30.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.50| 17.7%

LN sau thuế

2023

29.5

tỷ VNĐ

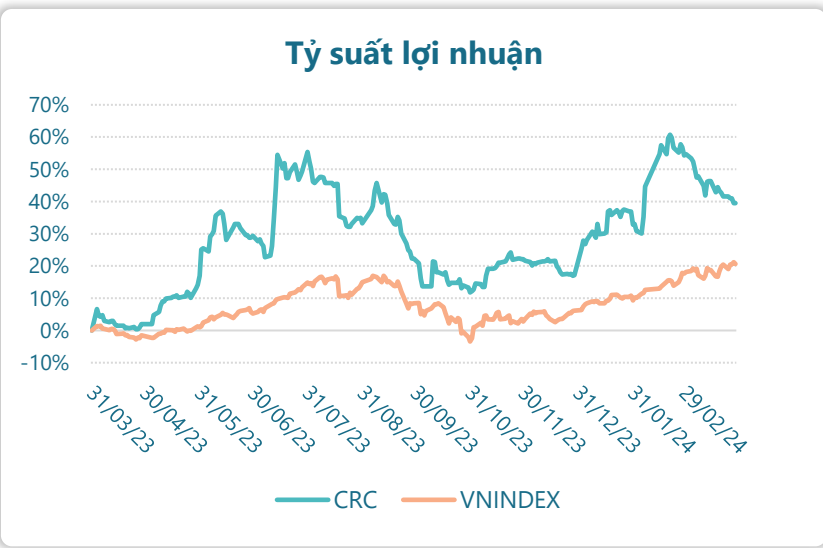
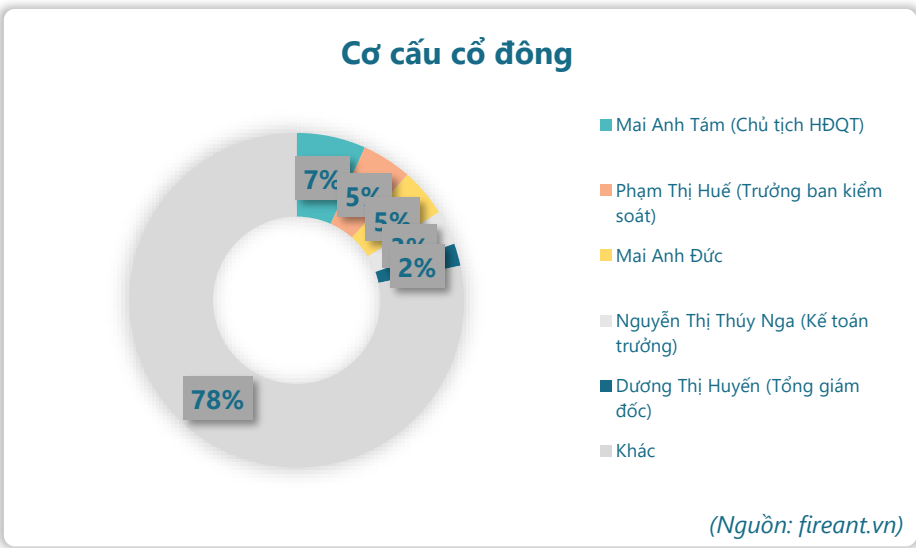
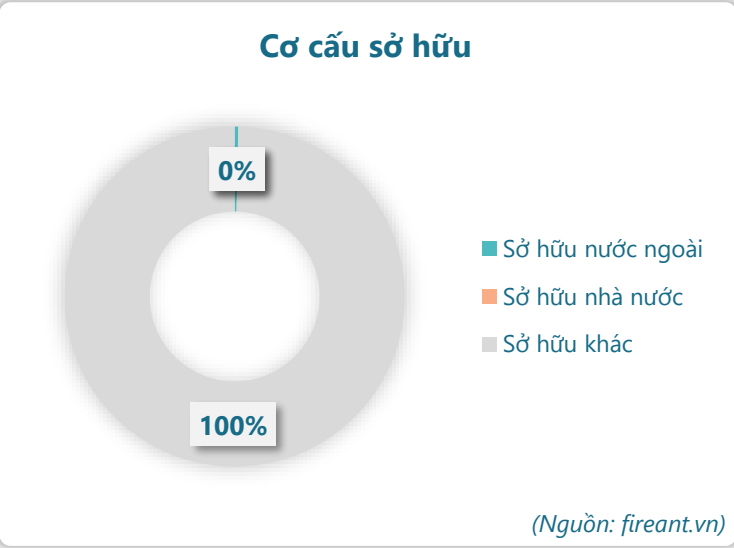
YoY: ▲ 5.00| 20.0%

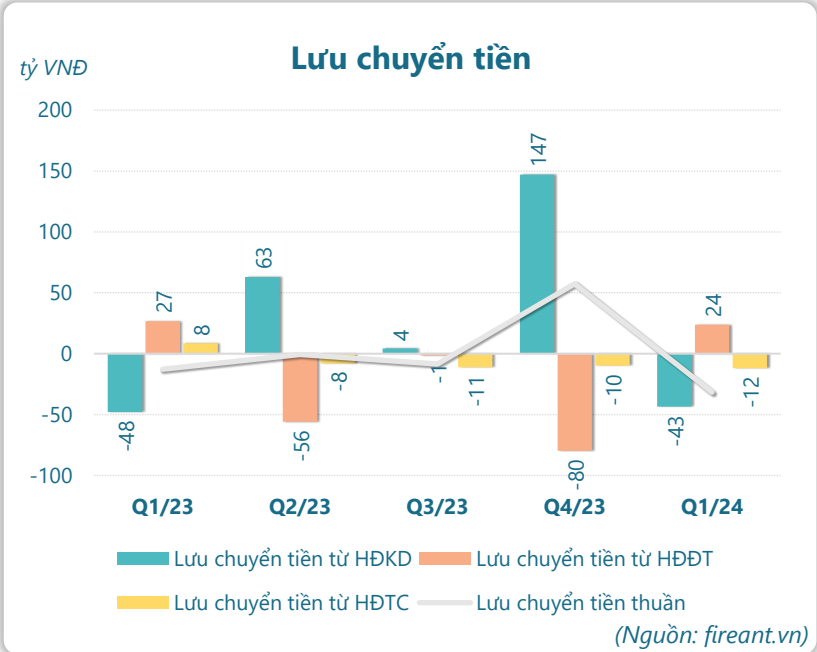
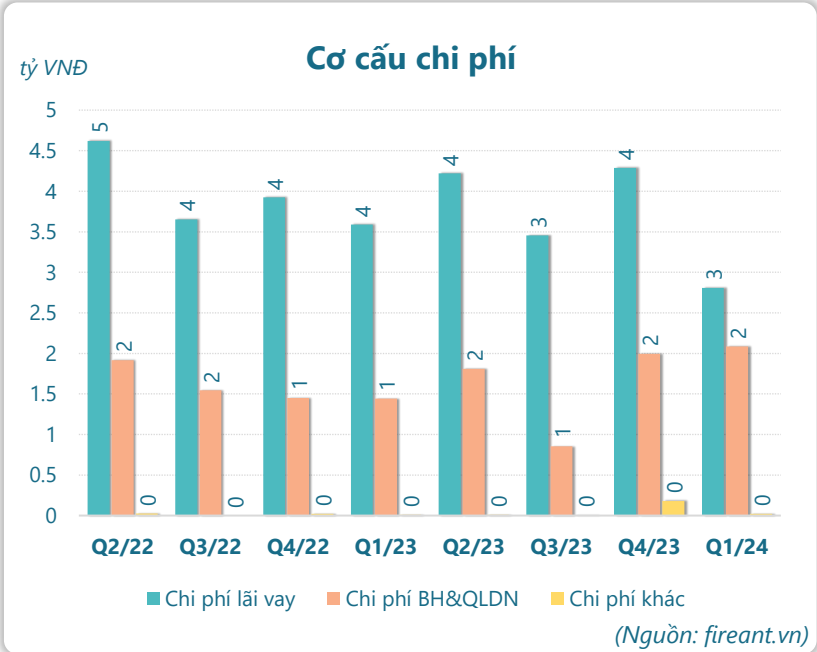
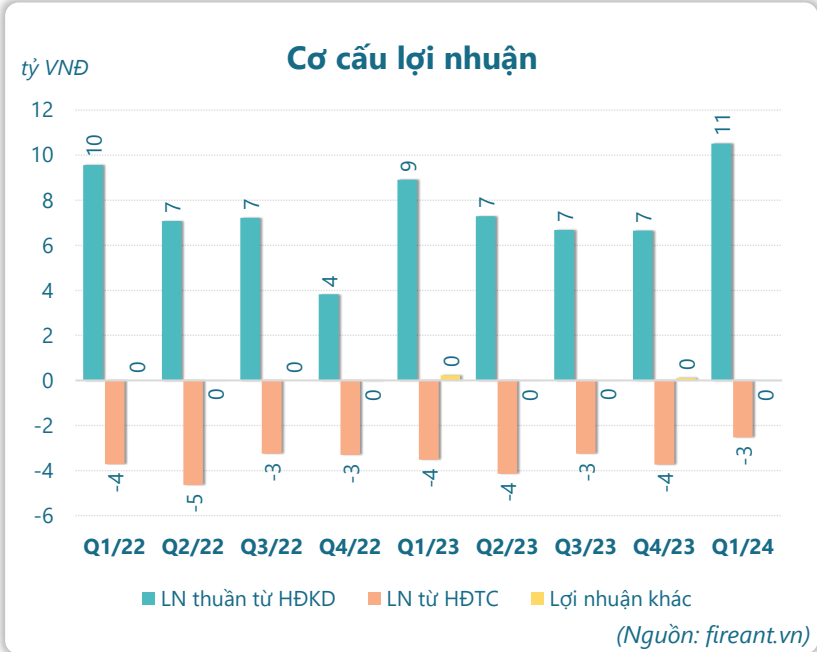
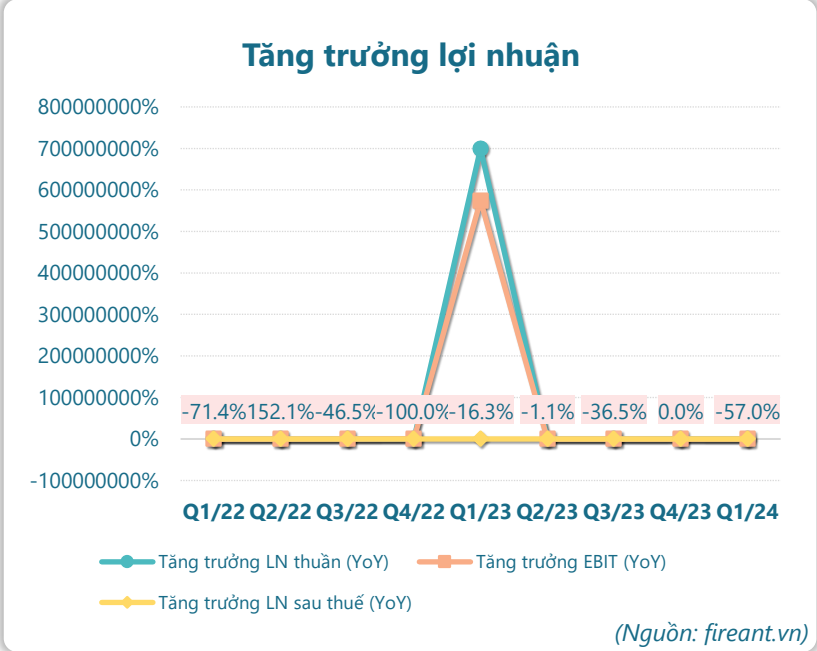
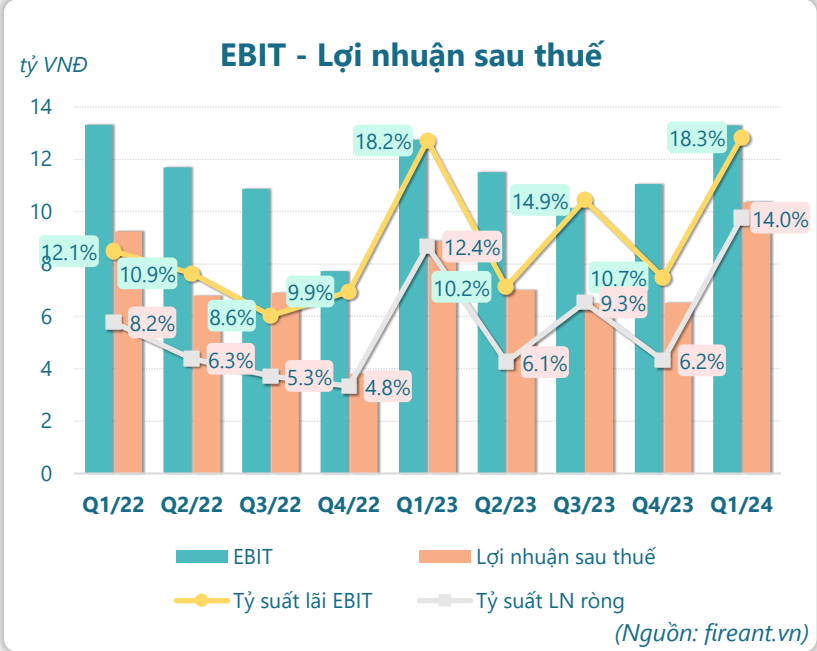
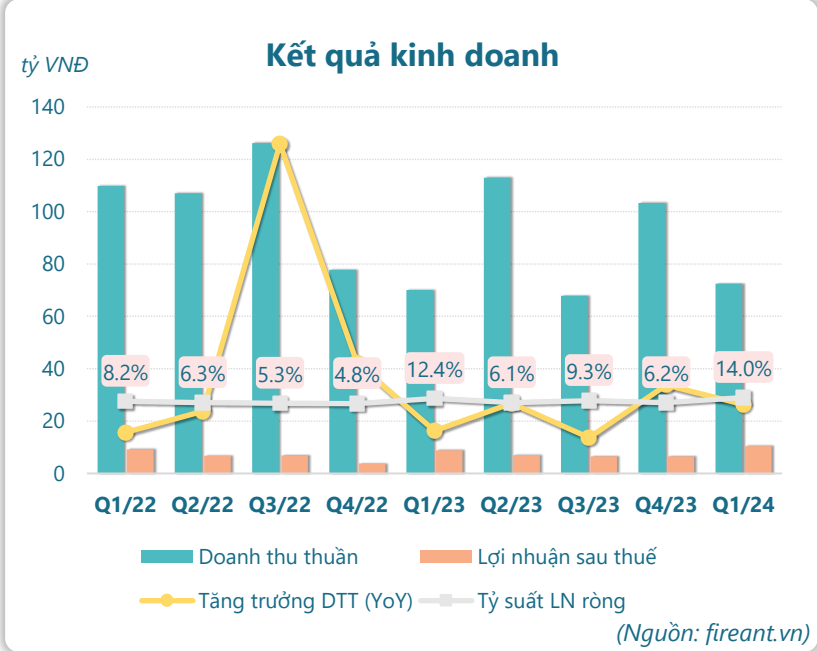
ROE

2023

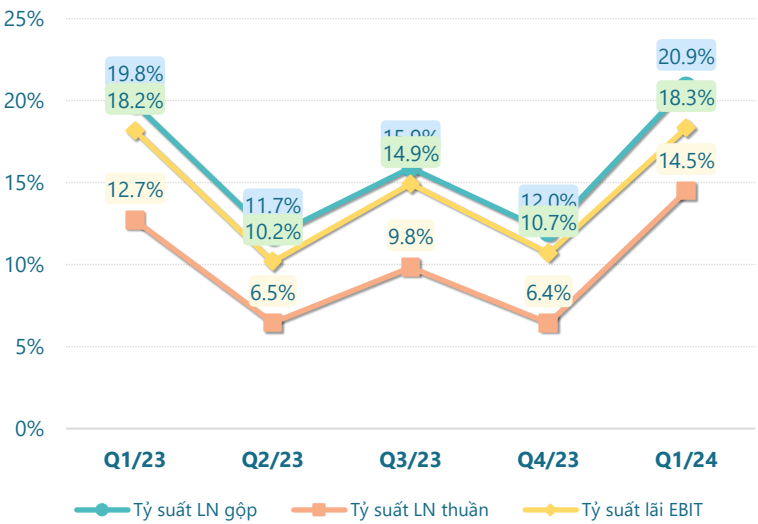
7.4%

+/- YoY: ▲ 0.8%



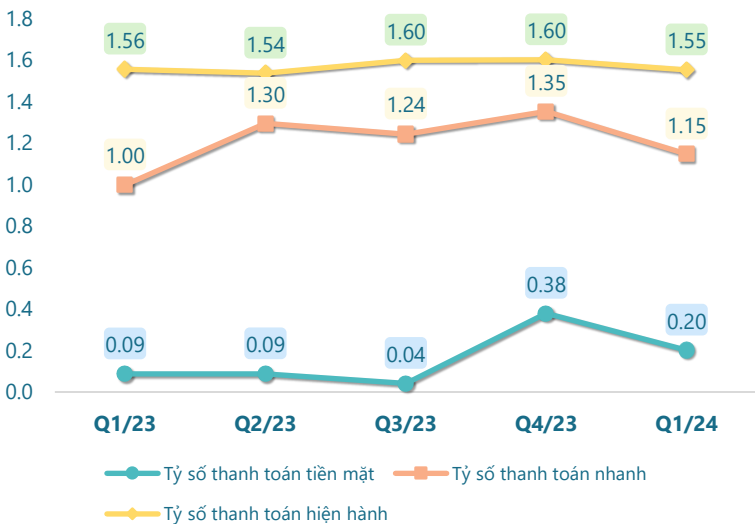


Tỷ suất lợi nhuận



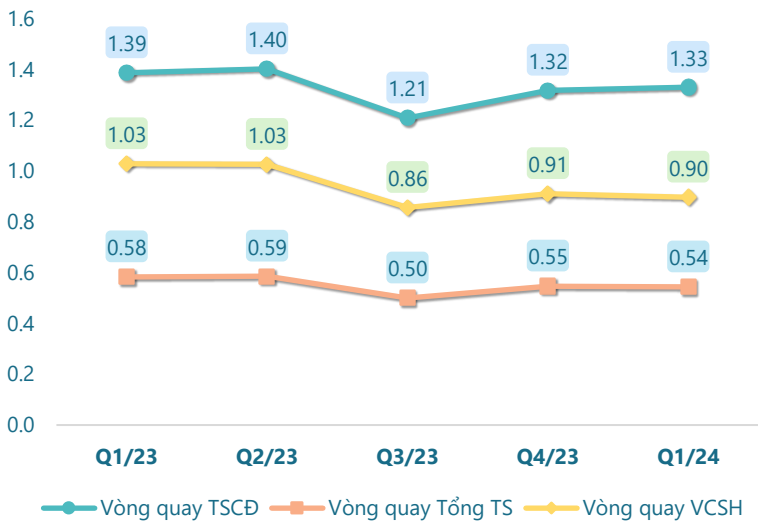
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



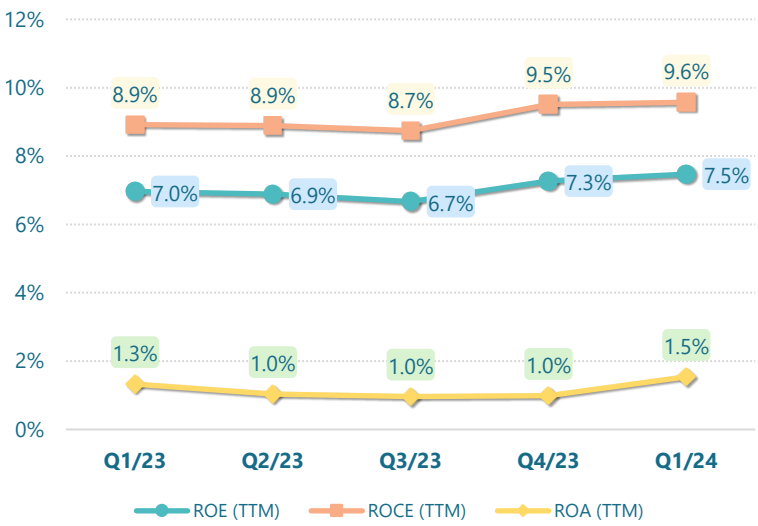
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



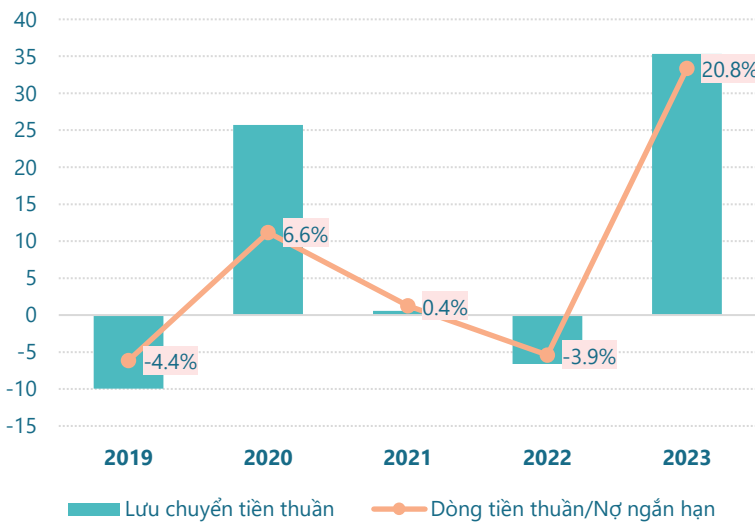
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



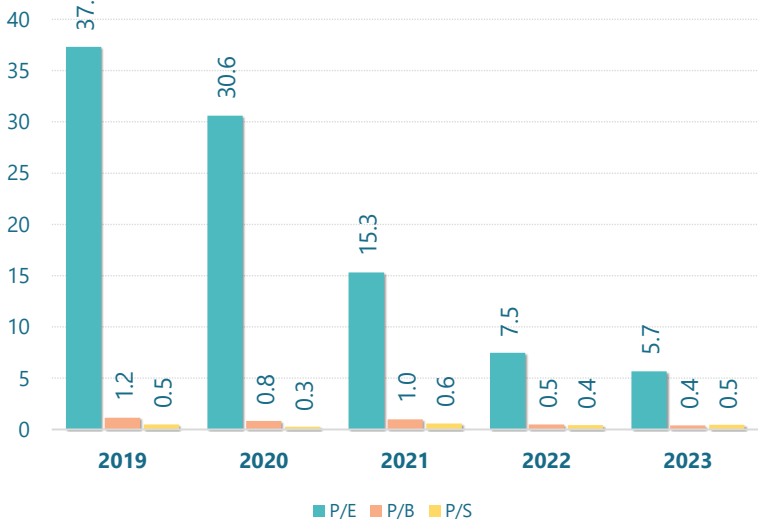
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)